

CÔNG TY TNHH TMDV & ĐT THE JADE 90
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV & ĐT THE JADE 90

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TMDV & DT THE JADE 90 COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110262978

3. Ngày thành lập: 23/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 Đinh Tiên Hoàng , Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439369797

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4610
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh rượu khi đáp ứng điều kiện theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020	4633
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục cơ bản về kiến thức, kỹ năng liên quan đến kinh doanh nhà hàng, khách sạn Hình thức hoạt động không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Quyết định số 758/QĐ-BGDĐT ngày 27/03/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	8559
6.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ massage khi đáp ứng điều kiện theo khoản 5 Điều 3, Điều 30 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và các quy định liên quan khác	9610

7.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
8.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở Kinh doanh ngành nghề khi đáp ứng điều kiện theo Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 và các văn bản pháp luật liên quan	6810
9.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
10.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo về thuốc lá)	7310
11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh rượu khi đáp ứng điều kiện theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020	4711
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
15.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
16.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh rượu khi đáp ứng điều kiện theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020	4723
18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh ngành nghề khi đáp ứng điều kiện theo Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020	4931
19.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu Kinh doanh ngành nghề khi đáp ứng điều kiện theo Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020	4932

20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh ngành nghề khi đáp ứng điều kiện theo Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020	4933
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Kinh doanh ngành nghề khi đáp ứng điều kiện theo Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020	5225
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh ngành nghề khi đáp ứng điều kiện theo khoản 22 Điều 3, Điều 44 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và các quy định liên quan khác	5510
23.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dừng để nghỉ tạm - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu Kinh doanh ngành nghề khi đáp ứng điều kiện theo khoản 22 Điều 3, Điều 44 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và các quy định liên quan khác	5590
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường Kinh doanh rượu khi đáp ứng điều kiện theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020	5610(Chính)
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Trừ suất ăn ngành hàng không)	5621
26.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể	5629
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường Kinh doanh rượu khi đáp ứng điều kiện theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020	5630
28.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
29.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh ngành nghề khi đáp ứng điều kiện theo khoản 9 Điều 3, Điều 31 Luật Du lịch năm 2017 và các quy định liên quan khác	7911

30.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh ngành nghề khi đáp ứng điều kiện theo khoản 9 Điều 3, Điều 31 Luật Du lịch năm 2017 và các quy định liên quan khác	7912
31.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh ngành nghề khi đáp ứng điều kiện theo khoản 9 Điều 3, Điều 31 Luật Du lịch năm 2017 và các quy định liên quan khác	7990

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ LƯƠNG NGUYỄN		Đội 3, thôn Việt Yên, Xã Yên Bài, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	0109433259	
2	LƯƠNG HỒNG NGỌC	Việt Nam	Số 9 Đình Tiên Hoàng, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	012655895	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG HỒNG NGỌC

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/11/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 012655895

Ngày cấp: 30/07/2011

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú: *Số 9 Đình Tiên Hoàng, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 9 Đình Tiên Hoàng, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội